

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ II
MÔN: VẬT LÝ 10

TT	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá												Tổng			Tỉ lệ % điểm
		TNKQ									Tự luận						
		Nhiều lựa chọn			Đúng - Sai			Trả lời ngắn									
		Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	
1	Tổng hợp lực – Phân tích lực	1	1		1	1	2							2	2	2	19,4%
2	Moment lực. Điều kiện cân bằng của vật	1			2	1	1		1	1				3	2	2	22,6%
3	Năng lượng và công	2	1					1	1				1	3	2	1	19,4%
4	Công suất – Hiệu suất	1	1	1					1		1			2	2	1	16%
5	Động năng và thế năng. Định luật bảo toàn cơ năng	2		1				1	1	1			1	3	1	3	22,6%
Tổng số câu		6	3	3	3	2	2	2	3	3	1	0	2	13	9	9	31
Tổng số điểm		3,0			2,0			2,0			3,0			4,0	3,0	3,0	10
Tỉ lệ %		30			20			20			30			40	30	30	100%

BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ II

MÔN: VẬT LÝ 10

TT	Nội dung/đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Mức độ đánh giá											
			TNKQ									Tự luận		
			Nhiều lựa chọn			Đúng - Sai			Trả lời ngắn					
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng
1	Tổng hợp lực– Phân tích lực	Nhận biết: Nhận biết được các dụng cụ đo và các công thức về tổng hợp lực	1			1								
		Thông hiểu: Hiểu phương án tổng hợp hai lực đồng quy, tổng hợp hai lực song song cùng chiều		1			1							
		VD: Vận dụng cách xác định lực tổng hợp của hai lực đồng quy, hai lực song song cùng chiều để tính các đại lượng liên quan						2						
2	Moment lực. Điều kiện cân bằng của vật	Nhận biết: - Khái niệm moment lực và moment ngẫu lực. - Công thức tính moment lực và đơn vị đo moment lực. - Quy tắc moment trong một số trường hợp đơn giản. - Điều kiện cân bằng của một vật rắn.	1			2								

		Thông hiểu: - Xác định được mômen của lực và ngẫu lực. - Hiểu được quy tắc mômen trong một số trường hợp đơn giản. - Hiểu được điều kiện cân bằng của một vật rắn.					1			1				
		VD: - Từ công thức moment lực xác định được các đại lượng liên quan. - Từ quy tắc moment tính các đại lượng liên quan trong một số trường hợp đơn giản. - Vận dụng được điều kiện cân bằng của một vật rắn để tính các đại lượng liên quan.					1			1				
3	Năng lượng và công	Nhận biết: -Biết được các dạng năng lượng và quá trình chuyển hoá năng lượng. - Định nghĩa và viết được công	2						1					

		thức tính công. - Biết được đơn vị đo công.												
		Thông hiểu: - Hiểu được năng lượng có thể truyền từ vật này sang vật khác bằng cách thực hiện công.		1						1				
		VD: Từ công thức tính công xác định các đại lượng liên quan											1	
4	Công suất – Hiệu suất	Nhận biết: - Định nghĩa và công thức tính công suất. - Đơn vị đo công suất.	1									1		
		Thông hiểu: - Hiểu được ý nghĩa vật lý của công suất. - Xác định được công suất. - Giải thích được nguyên tắc hoạt động của một số thiết bị kỹ thuật.	1							1				
		Vận dụng: - Từ công thức tính công	1											

		suất, hiệu suất xác định các đại lượng liên quan.												
5	Động năng và thế năng. Định luật bảo toàn cơ năng	Nhận biết: - Định nghĩa và công thức tính động năng. Nêu được đơn vị đo động năng. - Định nghĩa thế năng trọng trường của một vật và công thức tính thế năng. Nêu được đơn vị đo thế năng - Định nghĩa cơ năng và biểu thức của cơ năng. - Định luật bảo toàn cơ năng	2						1					
		Thông hiểu: - Hiểu động năng và độ biến thiên động năng của một vật. - Hiểu cách xác định được thế năng trọng trường của một vật - Hiểu cách xác định được cơ năng của một vật.								1				
		Vận dụng: - Vận dụng mối quan hệ giữa động năng, thế năng và công của lực, công suất để giải được bài toán chuyển			1						1			1

		động của một vật. - Vận dụng định luật bảo toàn cơ năng để giải được bài toán chuyển động của một vật												
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Tổng số câu		6	3	3	3	2	2	2	3	3	1	0	2
Tổng số điểm		3,0			2,0			2,0			3,0		
Tỉ lệ %		30			20			20			30		